

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ L
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

**Bản án số: 20/2020/HS-ST
Ngày: 07/5/2020.**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Vũ Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Quang–Bà Vũ Thị Minh Huệ.

Thư ký phiên tòa: Ông Võ Chí Công – Thư ký của Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Đông – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:18/2020/HSST-QĐ ngày 23 tháng 3 năm 2020, Thông báo tạm dừng mở phiên tòa hình sự số 03/2020/TB-TA, ngày 01.4.2020 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa hình sự số 02/2020/TB-TA, ngày 23.4.2020 đối với bị cáo:

Huỳnh Kim B, sinh năm 1994 tại Bình Thuận;

Nơi cư trú: Khu phố 1, phường B, thị xã L, tỉnh Bình Thuận;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Huỳnh Kim P, sinh năm 1953 và bà: Hồ Thị Ngọc A, sinh năm 1962;

Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/01/2020 tại Nhà tạm giữ - Công an thị xã L; (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 02/01/2020, tại trước khách sạn M. N thuộc khu phố 3, phường T, thị xã L, Cơ quan CSĐT Công an thị xã L phát hiện, bắt quả tang bị cáo Huỳnh Kim B vớt 01 bìch nylon không màu, được hàn kín, kích thước (03 x 06)cm bên trong có chứa 06 viên nén màu hồng, kích thước (0,7 x 01)cm và 02 bìch nylon không màu, được hàn kín, kích thước (02 x 2,5)cm bên trong chứa các hạt tinh thể dạng rắn, màu trắng xuống dưới chân bên phải và lấp cát lại. Sau đó, Cơ quan CSĐT Công an thị xã L tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo B tại phòng số 01, nhà trọ H.T 3 thuộc khu phố 3, phường T, thị xã L, phát hiện trên kệ bếp có 01 bìch nylon không màu được hàn kín, kích thước (05 x 08)cm, bên trong có chứa 14 viên nén dạng rắn màu hồng, kích thước mỗi viên (0,7 x 01)cm và 01 bìch nylon không màu, được hàn kín, kích thước (03 x 06)cm bên trong chứa các hạt tinh thể dạng rắn, màu trắng. Bị cáo Huỳnh Kim B khai nhận tang vật Công an thu giữ là ma túy của bị cáo, về nguồn gốc toàn bộ số ma túy trên thì vào ngày 31/12/2019, bị cáo mua của 01 người thanh niên tên T (bị cáo không rõ nhân thân, lai lịch) ở Tp. H. C. M về để sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định số: 07/KLGD-PC09 ngày 08/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B.T thể hiện:

- Đối tượng giám định:

+ Phong bì ký hiệu 01 được niêm phong còn nguyên vẹn, có các chữ ký ghi tên: Trần Q, Nguyễn Phi T, Huỳnh Kim B; hình dấu tròn màu đỏ của cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã L; Trong phong bì có 01 (một) gói nylon được hàn kín, bên trong có chứa 06 viên nén màu hồng (ký hiệu M1) và 02 gói nylon được hàn kín có chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M2).

+ Phong bì ký hiệu 02 được niêm phong còn nguyên vẹn, có các chữ ký ghi tên: Trần Q, Nguyễn Phi T, Huỳnh Kim B; hình dấu tròn màu đỏ của cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã L; Trong phong bì có 01 (một) gói nylon được hàn kín, bên trong có chứa 14 viên nén màu hồng (ký hiệu M3) và 01 gói nylon được hàn kín có chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M4).

- Kết luận giám định:

+ Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng 1,9101 gam; là MDMA.

+ Mẫu M2 gửi giám định có khối lượng 0,7663 gam; là Ketamine.

+ Mẫu M3 gửi giám định có khối lượng 4,3233 gam; là MDMA.

+ Mẫu M4 gửi giám định có khối lượng 1,2906 gam; là Ketamine.

Về vật chứng vụ án: Là 02 phong bì số 07/1 và 07/2 cùng ngày 08/01/2020, có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo N và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B.T.

Sau khi phân tích, đánh giá khách quan, toàn diện, đầy đủ những chứng cứ xác định có tội; tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; nhân thân bị cáo; tội danh, hình phạt, áp dụng điểm, khoản, điều của Bộ luật hình sự, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L giữ quyền công tố kết luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản Cáo trạng số: 18/CT-VKS ngày 02/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Huỳnh Kim B, về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Huỳnh Kim B phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Phạt bị cáo Huỳnh Kim B mức án tù: 05 năm 06 tháng tù đến 06 năm 06 tháng tù.

Biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên: Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì số 07/1 và 07/2 cùng ngày 08/01/2020, có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo N và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B. T.

- **Ý kiến của bị cáo Huỳnh Kim B:** Đồng ý với nội dung luận tội của Kiểm sát viên nên không có ý kiến tranh luận.

* **Bị cáo Huỳnh Kim B nói lời sau cùng:** Bị cáo thấy hành vi của mình là sai trái, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã La Gi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Xét thấy lời khai của bị cáo Huỳnh Kim B khai nhận tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, đối chiếu với những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở và căn cứ pháp lý kết luận: Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 02/01/2020, tại trước khách sạn M. N thuộc khu phố 3, phường T, thị xã L, bị cáo Huỳnh Kim B đã tàng trữ trái phép 1,9101 gam MDMA và 0,7663 gam Ketamine; qua khám xét chỗ ở thì phát hiện bị cáo tàng trữ thêm 4,3233 gam

MDMA và 1,2906 gam Ketamine. Tổng cộng, bị cáo B tàng trữ **6,2334 gam MDMA** và **2,0569 gam Ketamine** dùng để sử dụng cho bản thân.

Theo quy định tại Danh mục III các chất ma túy được dùng trong phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, điều tra tội phạm hoặc trong lĩnh vực y tế, thú y theo quy định của cơ quan có thẩm quyền (Ban hành kèm theo Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ) thì **Ketamine** (STT 35) là ma túy.

Theo quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự thì: “1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

g) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, **MDMA** hoặc XLR-11 có khối lượng từ **05 gam đến dưới 30 gam**;

l) **Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 20 gam đến dưới 100 gam**;

n) **Có 02 chất ma túy trở lên** mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm e đến điểm m khoản này;”

Theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 thì bị cáo B tàng trữ **6,2334 gam MDMA** và **2,0569 gam Ketamine** đều có khối lượng dưới mức tối thiểu đối với từng chất đó theo quy định tại khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, trong đó có **6,2334 gam MDMA** thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 249 nên tỷ lệ phần trăm tổng khối lượng các chất ma túy được tính như sau: $(6,2334 \text{ gam MDMA} \times 100\%) / 30 \text{ gam} + (2,0569 \text{ gam Ketamine} \times 100\%) / 100 \text{ gam} = 22,8\%$. Như vậy, tỷ lệ phần trăm tổng khối lượng các chất ma túy mà bị cáo B tàng trữ dưới 100% cho nên hành vi của bị cáo Huỳnh Kim Bửu yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố đối với bị cáo Huỳnh Kim B về tội danh, điều luật là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy. Mặt khác, đối với người sử dụng: Ma túy làm huỷ hoại sức khỏe, làm mất khả năng lao động, học tập, làm cho thần kinh người nghiện bị tổn hại, dùng ma túy quá liều có thể dẫn đến cái chết và làm tiêu hao tiền bạc của bản thân và gia đình; đối với xã hội: Ma túy gây mất trật tự an toàn xã hội, gia tăng các tệ nạn xã hội: Lừa đảo, trộm cắp, giết người, mại dâm,..đồng thời làm tăng chi phí ngân sách xã hội cho các hoạt động ngăn ngừa, khắc phục, giải quyết các hậu quả do ma túy đem lại, ma túy còn là nguồn gốc, là điều kiện

nảy sinh, lan truyền đại dịch HIV/AIDS. Do đó, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Đối với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo nhận thức được ma túy là chất gây nghiện, hủy hoại sức khỏe, Nhà nước nghiêm cấm hành vi tàng trữ trái phép... nhưng bị cáo bất chấp pháp luật, đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm sử dụng cho bản thân. Vì vậy, cần xử lý nghiêm khắc nhằm cách ly bị cáo ra khỏi các tệ nạn và đời sống xã hội một thời gian đủ để bị cáo lánh xa ma túy và lao động, học tập, giáo dục trở thành con người có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Là 02 phong bì số 07/1 và 07/2 cùng ngày 08/01/2020, có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo N và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B. T cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo Huỳnh Kim B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:- Điểm n khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự;

-Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Kim B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Huỳnh Kim B 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 02/01/2020.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì số 07/1 và 07/2 cùng ngày 08/01/2020, có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo N và hình dấu tròn màu đỏ của

Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B.T (Hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã L theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/3/2020 giữa Cơ quan CSĐT Công an thị xã L và Chi cục thi hành án dân sự thị xã L).

Về án phí: Bị cáo Huỳnh Kim B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Huỳnh Kim B có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (**07/5/2020**).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tx. L;
- Chi cục THADS tx. L;
- Công an tx. L;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ – án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thị Vũ Toàn